

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 6**  
**HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ**  
**Tài liệu lớp học 6A – 23/26 Nguyễn Hồng**

Họ và tên: .....Ngày học: .....

**ĐẠI SỐ**

**Câu 1.** Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử

a)  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 10 < x < 16\}$

b)  $B = \{x \in \mathbb{N} \mid 10 \leq x \leq 20\}$

c)  $C = \{x \in \mathbb{N} \mid 5 < x \leq 10\}$

d)  $D = \{x \in \mathbb{N} \mid 1 \leq x < 11\}$

e)  $E = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x < 15\}$

f)  $F = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 6\}$

HD:

a)  $A = \{11; 12; 13; 14; 15\}$

b)  $B = \{10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20\}$

c)  $C = \{6; 7; 8; 9; 10\}$

d)  $D = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$

e)  $E = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14\}$

f)  $F = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

**Câu 2.** Viết tập hợp sau bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng

a)  $A = \{2; 4; 6; 8; 10\}$

b)  $B = \{1; 3; 5; 7; 9; 11\}$

c)  $C = \{0; 5; 10; 15; 20; 25; 30\}$

d)  $D = \{1; 4; 7; 10; 13; 16; 19\}$

HD:

a)  $A$  là tập hợp các số chẵn khác 0 và nhỏ hơn 10 (hoặc  $A$  là tập hợp các số chẵn khác 0 và có một chữ số).

b)  $B$  là tập hợp các số lẻ không lớn hơn 11.

c)  $C$  là tập hợp các số chia hết cho 5 và không vượt quá 30.

d)  $D$  là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 20 và chia cho 3 dư 1.

**Câu 3.** Viết tập hợp  $A$  các số tự nhiên có một chữ số bằng hai cách.

HD:

Cách 1:  $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$ .

Cách 2:  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 10\}$ .

**Câu 4.** Viết tập hợp  $M$  các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 12 bằng hai cách.

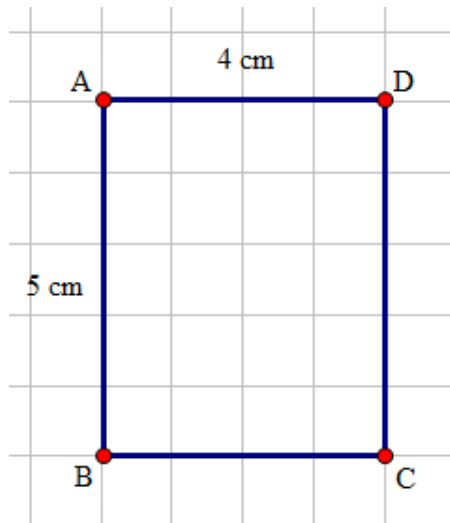
HD:

Cách 1:  $M = \{6; 7; 8; 9; 10; 11\}$ .

Cách 2:  $M = \{x \in \mathbb{N} \mid 5 < x < 12\}$ .

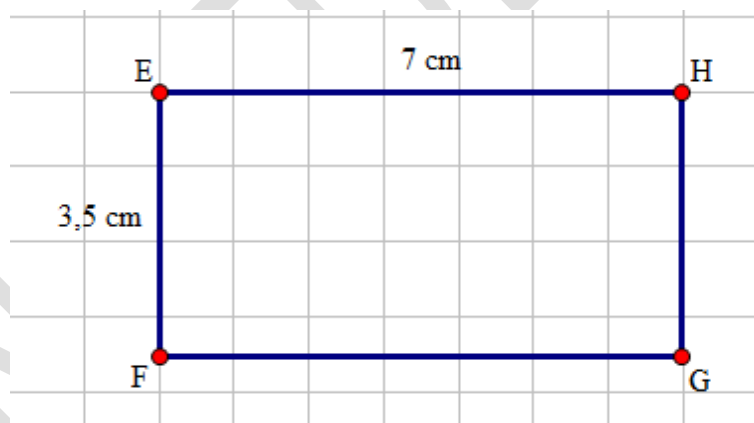
HÌNH HỌC

**Câu 1.** Vẽ hình chữ nhật ABCD trên giấy kẻ ô vuông có chiều dài  $AB = 5\text{ cm}$ , chiều rộng  $AD = 4\text{ cm}$   
HD:



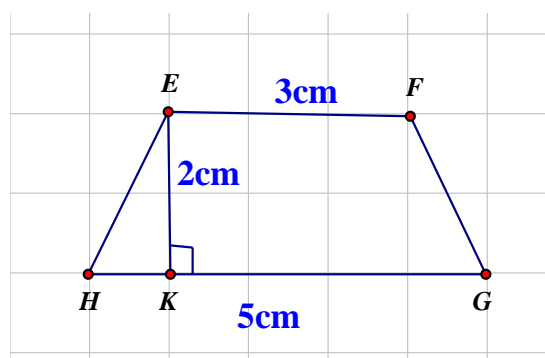
**Câu 2.** Vẽ hình chữ nhật EFGH trên giấy kẻ ô vuông có chiều dài  $EH = 7\text{ cm}$ , đáy chiều rộng  $EF = 3,5\text{ cm}$ .

HD:

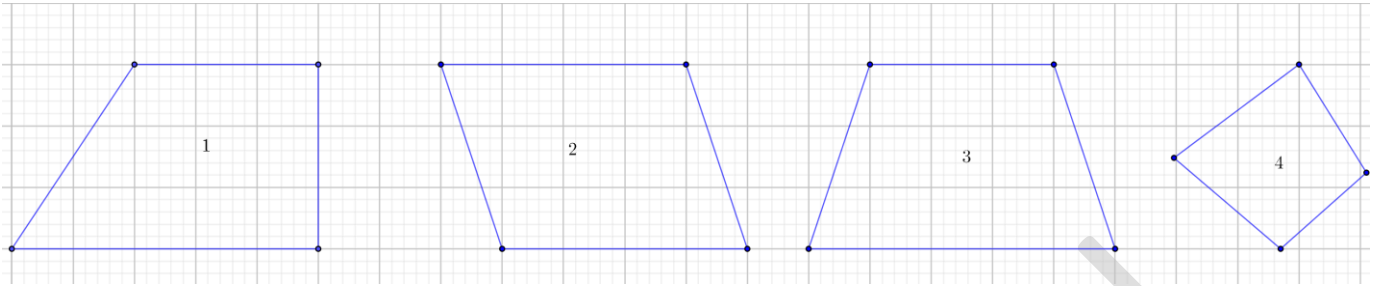


**Câu 3.** Vẽ hình thang EFGH trên giấy kẻ ô vuông có đáy lớn  $GH = 5\text{ cm}$ , đáy bé  $EF = 3\text{ cm}$  và chiều cao  $EK = 2\text{ cm}$ .

HD:



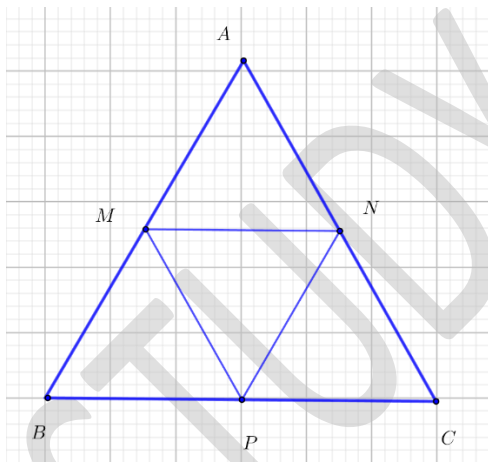
**Câu 4.** Trong các hình sau, hình nào là hình thang cân? Vì sao



HD:

Hình 3 là hình thang cân vì có hai đường chéo bằng nhau, hai góc kề một đáy bằng nhau.

**Câu 5.** Cho hình vẽ, hình bên có bao nhiêu hình thang cân



HD:

Các hình thang cân là:  $MNCB$ ,  $AMPC$ ,  $ANPB$

Tứ giác  $MNCB$  là hình thang cân vì tứ giác  $MNCB$  có

- + Hai cạnh đáy  $MN, BC$  song song với nhau
- + Hai đường chéo  $MC = NB$

Tứ giác  $MACP$  là hình thang cân vì tứ giác  $MACP$  có

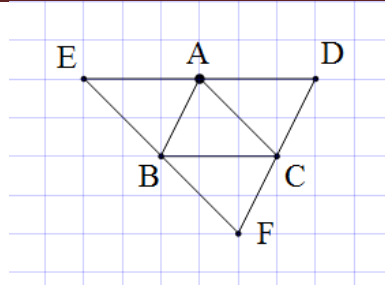
- + Hai cạnh đáy  $MP, AC$  song song với nhau
- + Hai đường chéo  $MC = AP$

Tứ giác  $ANPB$  là hình thang cân vì tứ giác  $ANPB$  có

- + Hai cạnh đáy  $NP, AB$  song song với nhau
- + Hai đường chéo  $AP = BN$

**Câu 6.** Cho ba điểm  $A, B, C$  trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ ba điểm  $D, E, F$  sao cho mỗi điểm đó cùng với ba điểm  $A, B, C$  là bốn đỉnh của một hình bình hành.

HD:



Qua điểm  $A, B, C$  lần lượt vẽ các đường thẳng song song với  $BC, AC, AB$ , chúng cắt nhau tại  $D, E, F$ .

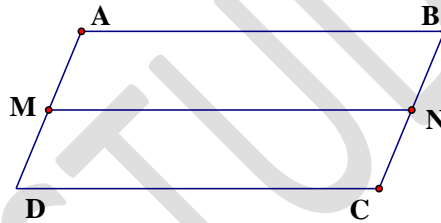
Có ba hình bình hành:

Hình bình hành  $ABCD$  (với  $AC$  là một đường chéo)

Hình bình hành  $ACBE$  (với  $AB$  là một đường chéo)

Hình bình hành  $ABFC$  (với  $BC$  là một đường chéo)

**Câu 7.** Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình bình hành?



HD:

Có ba hình bình hành là:  $ABNM, MNCD$  và  $ABCD$ .